

Bản án số: 05/2019/HS-PT
Ngày: 11/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Liệt.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.
2. Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 527/2018/HSPT ngày 04/12/2018 đối với bị cáo Trương Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Thị T; tên gọi khác: Lua, Hương; sinh năm: 1989 tại tỉnh B; nơi thường trú: Khóm 5, Phường 9, thành phố C, tỉnh C1; chỗ ở: Số 155 Nguyễn Cửu Đàm, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Phạm Thị N; có chồng Hoàng Văn K và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/4/2018, Võ Bá Trí và Nguyễn Kim Tuấn đến tiệm hớt tóc “Lua”, số 155 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú do Trương Thị T làm chủ đề nhờ T giới thiệu 02 gái bán dâm và đưa cho T số tiền là 3.000.000, trong đó 2.000.000 đồng tiền mua dâm trả cho 2 gái bán dâm, còn 1.000.000 đồng là tiền công môi giới. T đồng ý và kêu Trí, Tuấn đến khách

sạn rồi nhắn tin số phòng cho T biết nên Trí và Tuấn đã đến thuê phòng số 202 và 203 tại khách sạn Thiên Thuận số 130 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú (do Trần Văn Dũng làm chủ). Sau đó, T kêu Trần Thị Hà đang ở tại tiệm hớt tóc đến phòng 203 của Tuấn và gọi điện thoại cho Huỳnh Ngọc Định kêu đến phòng 202 của Trí để bán dâm. Trước khi Hà đi, T đưa cho Hà số tiền 2.000.000 đồng là tiền bán dâm của Hà và Định, còn T giữ 1.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hà và Tuấn, Định và Trí đang thực hiện hành vi giao cấu thì bị kiểm tra phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T còn khai nhận: vào ngày 31/3/2018, T đã giới thiệu Hà, Định bán dâm cho Trí, Tuấn với giá 1.000.000 đồng/người, lần này T cũng được Trí và Tuấn trả công môi giới là 1.000.000 đồng. Đồng thời, T còn khai nhận: khi khách đến hớt tóc có nhu cầu kích dục thì T sẽ cho nhân viên kích dục với giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, nhân viên chi lại cho T 150.000 đồng, từ tháng 3/2018 đến khi bị phát giác T đã thu được khoảng 5.800.000 đồng. Trong giờ làm việc, nếu nhân viên và khách tự thỏa thuận đi ra ngoài mua bán dâm thì khi về sẽ nộp lại cho T số tiền là 200.000 đồng; T đã thu được khoảng 3.600.000 đồng. Như vậy số tiền bị cáo đã thu lợi từ việc mua môi giới mua bán dâm là 4.600.000 đồng (không tính số tiền 1.000.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang và không tính số tiền thu lợi từ việc cho nhân viên kích dục).

Những người bán dâm là Trần Thị Hà, Huỳnh Ngọc Định và những người mua dâm là Nguyễn Kim Tuấn và Võ Bá Trí khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Trương Thị T. Công an phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trương Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2018, bị cáo Trương Thị T kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Phú xin được hưởng án treo, ngày 02/01/2019, bị cáo có đơn bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trương Thị T đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do mức án đã tuyên là quá nặng, bị cáo lần đầu phạm tội và đang là lao động chính trong

gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo có ông ngoại là Phạm Văn Sách là thương binh 4/4 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ là người có công với cách mạng; bị cáo cũng đã nộp lại số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Trương Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải mong muốn được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không nêu thêm được tình tiết gì mới. Mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trương Thị T không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, làm việc và nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Tân Phú, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trương Thị T đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 03/4/2018, sau khi Võ Bá Trí và Nguyễn Kim Tuấn đến tiệm hớt tóc “Lụa” do bị cáo đặt vấn đề giới thiệu gái bán dâm với giá 3.000.000 đồng, trong đó 2.000.000 đồng là tiền mua dâm, còn 1.000.000 đồng là tiền công môi giới thì bị cáo đồng ý và kêu Trần Thị Hà và gọi điện thoại cho Huỳnh Ngọc Định là nhân viên hớt tóc tại tiệm của bị cáo đến Phòng 202 và

Phòng 203 khách sạn Thiên Thuận, Số 130 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú nơi Trí và Tuấn thuê phòng để bán dâm. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hà và Tuấn, Định và Trí đang thực hiện hành vi giao cấu thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận: vào ngày 31/3/2018, bị cáo cũng đã giới thiệu để Hà và Định bán dâm cho Trí và Tuấn với giá 1.000.000 đồng/người để được hưởng tiền công môi giới là 1.000.000 đồng. Đồng thời, bị cáo cũng khai nhận: khi khách đến hút tót có nhu cầu kích dục thì sẽ cho nhân viên kích dục với giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, bị cáo được hưởng 150.000 đồng; trong giờ làm việc, nếu nhân viên và khách tự thỏa thuận đi ra ngoài mua bán dâm thì khi về sẽ nộp lại cho bị cáo 200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi được từ việc môi giới mại dâm của bị cáo là 4.600.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng... nên có đủ cơ sở xác định bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử đối với bị cáo và đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, ngoài việc bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về một lần môi giới mại dâm vào ngày 03/4/2018 giới thiệu cho Hà, Định và Tuấn, Trí mua bán dâm với nhau bị bắt quả tang thì bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự trong một lần môi giới trước đó vào ngày 31/3/2018 là do bị cáo tự nguyện khai báo ra, thậm chí bị cáo còn khai nhận về việc cho phép nhân viên kích dục và tự thỏa thuận với khách để mua bán dâm, chính sự tự nguyện khai báo và dựa trên lời khai này mới đủ căn cứ để xác định bị cáo môi giới thuộc trường hợp định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên”. Với tình tiết kể trên cùng với việc bị cáo đã môi giới mại dâm được xác định là với nhiều người nên bị xét xử về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết bị cáo đã tự khai ra lần mua bán dâm trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” để áp dụng cho bị cáo là chưa đầy đủ, dẫn đến chưa đánh giá đầy đủ tính chất mức độ, hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[4] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã phạm tội 02 lần được hiểu là nhiều lần phạm tội nên căn cứ vào khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của

Bộ luật hình sự về án treo thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chỉ học hết lớp 5, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2013 là con riêng của bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đang bị bệnh Viêm gan Siêu vi B, đang mang thai gần 02 tháng; lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có ông ngoại là ông Phạm Văn Sách là thương binh 4/4 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là người có công với cách mạng; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp lại số tiền 4.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính và ngày 09/01/2019 cũng đã nộp lại số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, chưa được xem xét. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mức án 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nặng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/01/2019 bị cáo đã nộp lại số tiền 10.000.000 đồng là tiền phạt bổ sung để sung vào Ngân sách nhà nước.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Thị T, sửa bản án sơ thẩm số 115/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt

Trương Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo đã nộp lại số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0045981 ngày 09/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND quận Tân Phú; | (1) |
| - CC THA quận Tân Phú 1; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - TAND quận Tân Phú; | (2) |
| - Công an quận Tân Phú; | (1) |
| - Phòng PC 53-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (19) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Liệt